



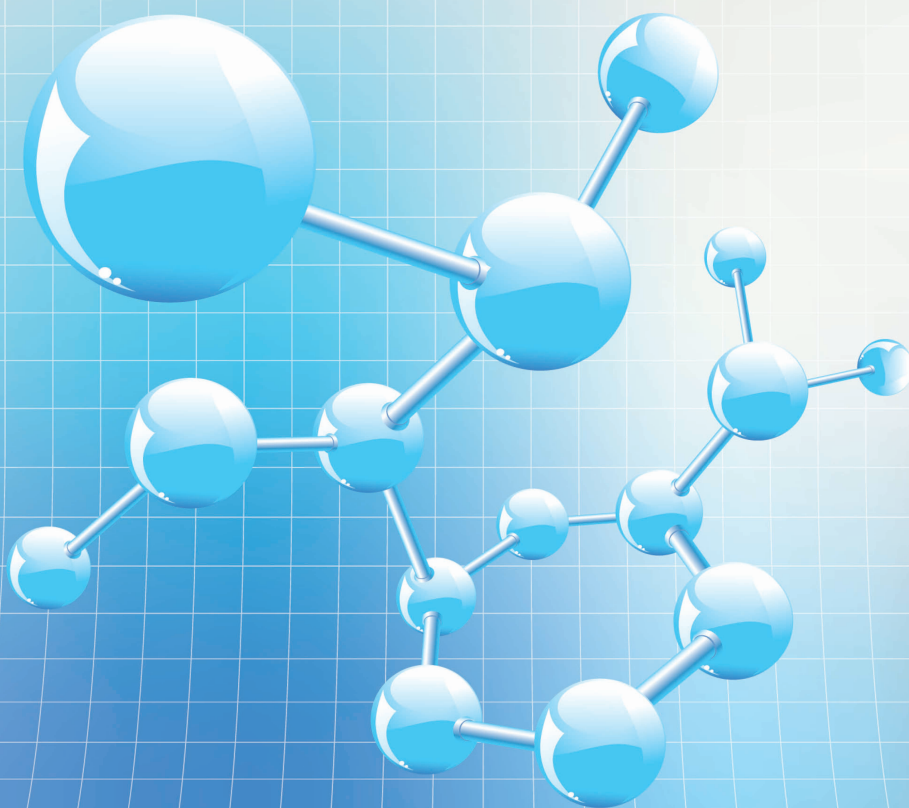
Tạp chí

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

**P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X**



Số 3 (91)

2025

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đình

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

■ **Thư ký Tòa soạn**

PGS.TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn - Chủ tịch Hội đồng

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Văn Liên

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Nguyễn Đức Toàn

PGS.TS. Lê Thu Quý

GS.TS. Lê Anh Tuấn

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trương Thị Thủy

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Khang

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

GS.TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

TS. Vũ Văn Đông - Trưởng ban

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Phó Trưởng ban

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Assoc.Prof.Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen - Chairman

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Banh Tien Long

Prof.Dr. Nguyen Duc Toan

Assoc.Prof.Dr. Le Thu Quy

Prof.Dr. Le Anh Tuan

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Truong Thi Thuy

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Pham Hoang Hai

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

Prof.Dr. Yu Ming Zhang

Prof.Dr. Nguyen Van Anh

■ **Editorial**

Dr. Vu Van Dong - Head

MSc. Doan Thi Thu Hang - Deputy Head

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, P. Chu Văn An, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

- | | | |
|---|----|--|
| Phương pháp phân loại sâu bệnh cho đồng lúa bằng máy bay không người lái và kỹ thuật học sâu | 5 | Hà Minh Tuấn
Phạm Đức Khấn
Lê Ngọc Hòa
Nguyễn Thị Sim |
| Ứng dụng thuật toán nhận diện vật thể YOLOv11 và sinh trắc vân tay, đề xuất mô hình cổng tự động nhà xe học sinh, sinh viên | 11 | Lý Quang Minh
Phạm Như Phẩm
Hồ Thị Dung |
| Nghiên cứu ứng dụng thị giác máy tính để tự động hóa công đoạn kiểm tra mạch PCB | 18 | Nguyễn Ngọc Đức
Hà Nhật Tiến Dương
Đoàn Văn Khánh
Phạm Thành Đạt
Vũ Trường Hải |
| Phát triển hệ thống phát hiện không thắt dây an toàn đúng quy định trên ô tô dựa trên mạng YOLOv11 | 25 | Hoàng Thị An |
| Đô thị thông minh với sự quản lý giám sát của cảm biến IoT | 32 | Lê Thị Thanh Bình |
| Khung nhận dạng hai giai đoạn để kiểm tra ngoại quan các sản phẩm đa thành phần | 35 | Hà Minh Tuấn
Lê Ngọc Hòa
Nguyễn Trương Huy
Nguyễn Thị Việt Hương |

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

- | | | |
|---|----|--------------------------------|
| Nghiên cứu ảnh hưởng của thông số chế độ cắt đến độ nhám bề mặt khi gia công thép không gỉ S136 trên máy phay CNC | 41 | Mạc Thị Nguyên
Đào Văn Kiên |
| Nghiên cứu ảnh hưởng của chiều dài mũi may, chiều cao trục vít và chiều cao thanh răng đến biến dạng đường may tra khóa giọt lệ | 50 | Bùi Thị Loan
Nguyễn Thị Hồi |
| Ảnh hưởng mật độ mũi may, chỉ số chỉ và số lớp vải đến hệ số tiêu hao chỉ trên đường may 301 và 401 | 57 | Tạ Văn Hiên
Nguyễn Thị Hiên |
| Đánh giá hiệu quả bộ giảm chấn kết cấu đàn hồi nhớt trong kiểm soát rung động địa chấn và gió | 63 | Dương Thị Hà |

NGÀNH KINH TẾ

- Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của thanh niên khu vực Hải Dương cũ (thành phố Hải Phòng) 70 Vũ Mạnh Cường
Nguyễn Thị Thủy
Lương Thị Hoa
- Đào tạo nguồn nhân lực cho các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương cũ (nay thuộc thành phố Hải Phòng): Thực trạng và mô hình đề xuất 76 Nguyễn Thị Kim Nguyên
Nguyễn Thị Nhan
- Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người tiêu dùng khi mua hàng trên TikTok Shop tại Thành phố Hà Nội 82 Vũ Mạnh Cường
Nguyễn Thị Ngọc Mai
Lê Thị Huyền
Đào Thị Kim Tuyến
- Nghiên cứu việc thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam: Góc nhìn từ số liệu quyết toán thuế và xử phạt vi phạm 89 Đinh Thị Kim Thiết
Nguyễn Hải Hà
- CSR và ý định mua hàng của thế hệ Gen Z tại Việt Nam: Bằng chứng từ ngành Thời trang 95 Vũ Mạnh Cường
Hoàng Thị Hoa
Hoàng Thị Thu Trang

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

- Chuyển đổi số trong dạy học các môn Lý luận chính trị tại Trường Đại học Sao Đỏ hiện nay 102 Nguyễn Mạnh Tường
- Xây dựng gia đình văn hóa Việt Nam trong thời kỳ hội nhập toàn cầu 106 Phùng Thị Lý
- Nhận thức và vận dụng chủ nghĩa xã hội khoa học ở Việt Nam hiện nay 111 Nguyễn Thị Nhan
Nguyễn Thị Nga
- Giáo dục đại học trong nền kinh tế số ở Việt Nam hiện nay 118 Phạm Xuân Đức
- Tư tưởng chính trị của Ngô Thì Nhậm, ý nghĩa đương thời và giá trị thời đại 123 Phạm Văn Dự

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- | | | |
|--|----|--|
| Disease classification method for rice fields using drones and deep learning technique | 5 | Ha Minh Tuan
Pham Duc Khan
Le Ngoc Hoa
Nguyen Thi Sim |
| Applying object recognition algorithm YOLOv11 and fingerprint biometrics, proposing an automatic gate model for student parking lots | 11 | Ly Quang Minh
Pham Nhu Pham
Ho Thi Dung |
| Research on applying computer vision for automating PCB inspection processes | 18 | Nguyen Ngoc Duc
Ha Nhat Tien Duong
Doan Van Khanh
Pham Thanh Dat
Vu Truong Hai |
| An automobile seatbelt non-compliance detection system developed with the YOLOv11 network | 25 | Hoang Thi An |
| Smart city with IoT sensor monitoring management | 32 | Le Thi Thanh Binh |
| A two-stage identification framework for visual inspection of multi-component products | 35 | Ha Minh Tuan
Le Ngoc Hoa
Nguyen Truong Huy
Nguyen Thi Viet Huong |

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- | | | |
|--|----|--------------------------------|
| Study on the effect of cutting parameters on surface roughness during CNC milling of S136 stainless steel | 41 | Mac Thi Nguyen
Dao Van Kien |
| Study on the influence of stitch length, screw height and gear bar height to on zipper stitch deformation | 50 | Bui Thi Loan
Nguyen Thi Hoi |
| The influence of stitch density, thread count and number of fabric layers on the sewing thread consumption coefficient on stitch 301 and 401 | 57 | Ta Van Hien
Nguyen Thi Hien |
| Evaluate the effectiveness of viscous elastic dampers in controlling seismic and wind-induced vibrations | 63 | Duong Thi Ha |

TITLE FOR ECONOMICS

- Research on the factors affecting entrepreneurial intentions among the youth in the old Hai Duong area (Hai Phong city) 70 Vu Manh Cuong
Nguyen Thi Thuy
Luong Thi Hoa
- Training human resources for Industrial zones in the former Hai Duong province (now part of Hai Phong city): Current situation and proposed, model 76 Nguyen Thi Kim Nguyen
Nguyen Thi Nhan
- Factors affecting consumer satisfaction when shopping on TikTok shop in Hanoi city 82 Vu Manh Cuong
Nguyen Thi Ngoc Mai
Le Thi Huyen
Dao Thi Kim Tuyen
- Research on tax compliance of small and medium enterprises in VietNam: Perspectives from tax settlement data and violation penalties 89 Dinh Thi Kim Thiet
Nguyen Hai Ha
- CSR and purchase intention of generation Z in Vietnam: Evidence from the fashion industry 95 Vu Manh Cuong
Hoang Thi Hoa
Hoang Thi Thu Trang

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- Digital transformation in teaching political theory subjects at Sao Do University today 102 Nguyen Manh Tuong
- Building Vietnamese cultural families in the period of global integration 106 Phung Thi Ly
- Theoretical and practical values of scientific socialism in the construction of a fair, democratic and civilized society in Vietnam today 111 Nguyen Thi Nhan
Nguyen Thi Nga
- Higher education in the digital economy in Vietnam now 118 Pham Xuan Duc
- Ngo Thi Nham's political thought, contemporary significance and contemporary values 123 Pham Van Du

Xây dựng gia đình văn hóa Việt Nam trong thời kỳ hội nhập toàn cầu

Building Vietnamese cultural families in the period of global integration

Phùng Thị Lý

Tác giả liên hệ: phunglysd@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 03/9/2024

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 13/8/2025

Ngày chấp nhận đăng: 29/8/2025

Tóm tắt

Gia đình là một thiết chế văn hóa - xã hội mang tính đặc thù, là cái nôi nuôi dưỡng tâm hồn cho mỗi con người trong suốt cuộc đời. Hiện nay, cùng với sự phát triển chung của đất nước, các giá trị văn hóa của gia đình Việt Nam ngày càng được bồi đắp thêm, nhằm hướng con người đến xây dựng những giá trị chân - thiện - mỹ. Tuy nhiên, với những tác động mặt trái của thời kỳ hội nhập, văn hóa gia đình Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng bởi một số xu hướng tiêu cực. Do vậy, việc xây dựng gia đình văn hóa Việt Nam hiện nay có ý nghĩa quan trọng. Bằng các phương pháp phân tích - tổng hợp, thống kê, logic - lịch sử, tác giả đã nêu ra những yếu tố tác động; thực trạng xây dựng gia đình văn hóa Việt Nam trong thời kỳ hội nhập, tác giả đã đề xuất một số giải pháp góp phần xây dựng gia đình Việt Nam hướng đến mục tiêu no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, "là hạt nhân, tế bào lành mạnh của xã hội, tổ ấm của mỗi người; là nơi nuôi dưỡng, bồi đắp nhân cách, lối sống tôn trọng đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc; phát huy, nhân rộng các giá trị tốt đẹp góp phần thúc đẩy phát triển bền vững đất nước".

Từ khóa: Gia đình văn hóa, gia đình Việt Nam, xây dựng gia đình Việt Nam.

Abstract

Family is a unique cultural and social institution, the cradle that nurtures the soul of each person throughout life. Currently, along with the general development of the country, the cultural values of Vietnamese families are increasingly enriched, aiming to guide people to build values of truth - goodness - beauty. However, with the negative impacts of the integration period, Vietnamese family culture is also affected by some negative trends. Therefore, building a Vietnamese cultural family today is of great significance. Using methods of analysis - synthesis, statistics, logic - history, the author has pointed out the influencing factors; Regarding the current situation of building Vietnamese cultural families in the integration period, the author proposed a number of solutions to contribute to building Vietnamese families towards the goal of prosperity, progress, and happiness, "being the nucleus, the healthy cell of society, the home of each person; being the place to nurture and cultivate personality, a lifestyle that respects the good traditional ethics of the nation; promoting and spreading good values to contribute to promoting the sustainable development of the country".

Keywords: Cultural family; Vietnamese family; building Vietnamese family.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Gia đình là nền tảng của xã hội, là nơi hình thành các giá trị đạo đức và nhân cách cho thế hệ trẻ. Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu hiện nay, sự giao thoa văn hóa mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ làm mai một những giá trị truyền thống. Do đó, việc củng cố các giá trị văn hóa gia đình, như: Hiếu thảo, đoàn kết, trách nhiệm là rất quan trọng để duy trì bản sắc văn hóa dân tộc. Ngoài ra, trong bối cảnh xã hội có nhiều biến đổi nhanh chóng, gia đình văn hóa còn giúp

tạo môi trường sống tích cực, hỗ trợ nhau và bảo vệ sức khỏe tâm lý cho các thành viên. Từ đó, xây dựng gia đình văn hóa không chỉ góp phần vào sự phát triển bền vững của từng gia đình mà còn là động lực cho sự tiến bộ của toàn xã hội.

2. NỘI DUNG

2.1. Những yếu tố tác động đến xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ hội nhập toàn cầu

Xây dựng gia đình văn hóa trong bối cảnh hội nhập toàn cầu là một quá trình phức tạp, chịu sự tác động từ nhiều hướng khác nhau: Chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, công nghệ và cả sự chuyển đổi trong nhận thức

Người phản biện: 1. TS. Nguyễn Thị Nhan
2. PGS.TS. Nguyễn Đức Chiện

của từng cá nhân. Những yếu tố này không tồn tại độc lập mà có mối quan hệ chặt chẽ, đan xen, tạo nên cả thuận lợi lẫn thách thức đối với sự phát triển của gia đình Việt Nam hiện nay.

Thứ nhất, nhận thức của các chủ thể trong xây dựng gia đình văn hóa ở Việt Nam hiện nay.

Yếu tố nhận thức đóng vai trò cực kỳ quan trọng và có ảnh hưởng sâu sắc đến việc xây dựng gia đình Việt Nam, đặc biệt trước sự tác động của thời kỳ hội nhập toàn cầu. Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền cho đến từng cá nhân trong gia đình và cộng đồng xã hội là nền tảng để định hình các giá trị, lối sống, hành vi của mỗi con người, từ đó tác động đến sự phát triển bền vững của gia đình. Đối với các cấp ủy Đảng, chính quyền, khi nhận thức, đánh giá đúng vai trò, tầm quan trọng của gia đình trong thời kỳ hội nhập, nhận thức rõ về yêu cầu và thách thức mà các gia đình đang đối mặt trong bối cảnh hội nhập, như: Áp lực kinh tế, sự thay đổi trong cơ cấu gia đình và sự tác động của văn hóa ngoại lai sẽ giúp các cơ quan này định hướng chiến lược, xây dựng các chính sách toàn diện nhằm hỗ trợ và bảo vệ gia đình, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các gia đình, thúc đẩy giáo dục và nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò của gia đình, giám sát, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến quyền lợi của các gia đình. Nếu các chính sách này không phù hợp với thực tiễn hoặc không được thực thi hiệu quả, chúng có thể gây ra những tác động tiêu cực đối với gia đình.

Đối với các thành viên trong gia đình, nếu nhận thức rõ ràng về vai trò, ý nghĩa, chức năng của gia đình, họ sẽ luôn luôn có ý thức xây dựng gia đình. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, với những sự thay đổi trong đời sống xã hội, từ lối sống, tư duy đến cơ cấu gia đình, nhận thức đúng sẽ giúp các thành viên trong gia đình hiểu rõ việc mở rộng tầm nhìn, tiếp thu những yếu tố tích cực từ văn hóa nước ngoài là cần thiết nhưng không nên làm phai nhạt các giá trị cốt lõi của gia đình Việt Nam, từ đó nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong xây dựng gia đình vững mạnh: No ảm, tiến bộ, hạnh phúc. Thực tế là: Trong nhận thức của một bộ phận không nhỏ người Việt có sự nhầm lẫn, sự ngộ nhận khi đem đối lập quá khứ với hiện tại, đồng nhất những chuẩn mực truyền thống với những yếu tố lạc hậu cần loại bỏ, dẫn đến thái độ thờ ơ, thậm chí phủ nhận giá trị gia đình [1].

Thứ hai, sự phát triển của kinh tế, xã hội gắn với sự phát triển của khoa học - công nghệ.

Phát triển kinh tế, xã hội góp phần cải thiện điều kiện sống nhưng cũng tạo ra những thách thức mới đối với gia đình. Cạnh tranh trong công việc, áp lực kinh tế và xu hướng tiêu dùng hiện đại có thể làm gia tăng căng thẳng trong gia đình, giảm thời gian và cơ hội dành

cho việc gắn kết giữa các thành viên. Bên cạnh đó, việc xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay cũng chịu ảnh hưởng lớn từ yếu tố truyền thông và công nghệ. Các thiết bị công nghệ thông minh không chỉ là công cụ để truyền tải thông tin mà còn là nguồn lực chính trong việc giáo dục, giải trí và kết nối các thành viên trong gia đình. Tuy nhiên, mặt trái là áp lực mưu sinh, cạnh tranh nghề nghiệp khiến nhiều bậc cha mẹ thiếu thời gian quan tâm đến con cái, dẫn tới sự rạn nứt tình cảm gia đình. Hơn nữa, việc lạm dụng mạng xã hội, trò chơi trực tuyến đã làm giảm đáng kể tương tác trực tiếp, tạo ra khoảng cách thế hệ ngày càng lớn. Ngoài ra, quá trình đô thị hóa, di cư lao động, sự gia tăng của mô hình gia đình hạt nhân và đơn thân cũng đặt ra thách thức lớn trong việc duy trì truyền thống đoàn kết, gắn bó nhiều thế hệ của gia đình Việt Nam.

Thứ ba, sự du nhập của các giá trị văn hóa ngoại lai và tác động của giáo dục.

Toàn cầu hóa làm cho giao lưu văn hóa giữa các quốc gia trở nên thường xuyên và đa chiều. Sự tiếp nhận các giá trị mới có thể làm giàu thêm đời sống tinh thần, mang lại những thói quen, lối sống tiến bộ. Tuy nhiên, đi kèm với đó là nguy cơ mai một những giá trị truyền thống, nhất là khi giới trẻ dễ bị hấp dẫn bởi lối sống thực dụng, cá nhân chủ nghĩa. Các gia đình có thể phải đối mặt với sự xung đột giữa những giá trị cũ và mới, dẫn đến nguy cơ mai một các giá trị truyền thống. Đây cũng là khó khăn, thách thức đặt ra cho giáo dục trong gia đình và cộng đồng hiện nay, vì giáo dục không chỉ giúp truyền thụ kiến thức mà còn xây dựng nhân cách, lối sống và ý thức xã hội. Sự quan tâm của cộng đồng xã hội đối với các giá trị gia đình, cùng với các chương trình giáo dục về gia đình, văn hóa, đạo đức sẽ là yếu tố then chốt trong việc xây dựng gia đình văn hóa.

Những yếu tố này đều có tác động mạnh mẽ đến việc xây dựng gia đình văn hóa Việt Nam trong thời kỳ hội nhập toàn cầu. Để bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của gia đình, cần phối hợp chặt chẽ giữa các yếu tố này, từ sự quan tâm của Nhà nước, cộng đồng, đến sự nỗ lực của từng gia đình trong việc duy trì và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống.

2.2. Thực trạng xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ hội nhập toàn cầu

Gia đình luôn được xác định là tổ ấm của mỗi người, là tế bào của xã hội và là môi trường đặc biệt quan trọng trong việc hình thành, bồi dưỡng, giáo dục nhân cách con người. Đây cũng là nơi lưu giữ, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, góp phần ngăn ngừa tệ nạn xã hội và tạo dựng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Trong suốt tiến trình lãnh đạo đất nước, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến nhiệm vụ xây dựng gia đình. Trước bối cảnh hội nhập quốc tế, nhiều văn bản định hướng đã được ban

hành nhằm nâng cao hiệu quả công tác này. Chẳng hạn, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”, đồng thời khẳng định: “Đề cao vai trò của gia đình trong nuôi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ” [2]. Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng chỉ ra một trong những nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân là tiếp tục xây dựng, chấn hưng và phát triển nền văn hóa dân tộc, trong đó có yêu cầu: “Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại,...” [3]. Tiếp đó, ngày 30/12/2021, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030, hướng tới mục tiêu: “Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, là hạt nhân, tế bào lành mạnh của xã hội, tổ ấm của mỗi người; là nơi nuôi dưỡng, bồi đắp nhân cách, lối sống tôn trọng đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc,...” [4].

Từ những định hướng trên, công tác xây dựng gia đình đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc và nâng cao chất lượng đời sống xã hội. Ở các cấp, công tác tuyên truyền, giáo dục đã được triển khai mạnh mẽ nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về vị trí và vai trò của gia đình. Nhiều phong trào, chương trình như “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” hay giáo dục đạo đức trong gia đình được đẩy mạnh, góp phần tạo môi trường văn hóa lành mạnh và phù hợp với yêu cầu phát triển. Đồng thời, các chính sách hỗ trợ gia đình, đặc biệt là đối tượng yếu thế, cũng được chú trọng như hỗ trợ về nhà ở, giáo dục, y tế, việc làm,... giúp nhiều gia đình giảm bớt gánh nặng và có điều kiện nuôi dưỡng, giữ gìn giá trị truyền thống. Những mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu tiếp tục được nhân rộng, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật về gia đình cũng không ngừng được hoàn thiện, với nhiều quy định mới nhằm bảo vệ quyền lợi các thành viên, đặc biệt là trẻ em và phụ nữ. Các chính sách và đề án về phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em, buôn bán phụ nữ - trẻ em đã góp phần quan trọng trong việc tạo dựng môi trường an toàn và nhân văn cho các gia đình. Những thành tựu này cũng được thể hiện rõ trong báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: “Sau gần 10 năm thực hiện Chiến lược gia đình 2020,... các mục tiêu cơ bản đã đạt được, góp phần quan trọng vào tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước” [5].

Trên thực tế, nhiều gia đình hiện nay ngày càng quan tâm đến việc xây dựng đời sống văn hóa bền vững,

chú trọng gìn giữ các giá trị như hiếu thảo, đoàn kết, trách nhiệm cộng đồng, chăm sóc người già, đầu tư cho giáo dục con cái. Nhiều gia đình đã biết kết hợp hài hòa giữa giá trị truyền thống với lối sống hiện đại, vừa bảo tồn được bản sắc dân tộc vừa thích ứng với thời đại mới. Nhận xét về điều này, TS. Nguyễn Huy Phòng khẳng định: “Trải qua bao biến động, thay đổi của thời cuộc, những truyền thống tốt đẹp của gia đình đã kết tinh thành hệ giá trị mang tính bền vững, đó là tinh thần yêu nước, truyền thống đoàn kết, gắn bó keo sơn; là tình yêu thương, sự đùm bọc, chở che; là truyền thống hiếu học, trọng danh dự,...” [6].

Tuy nhiên, công tác xây dựng gia đình vẫn đối diện không ít khó khăn, như sự thiếu đồng bộ trong triển khai chính sách ở một số địa phương; sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội còn hạn chế; tác động của lối sống phương Tây và mặt trái của công nghệ thông tin gây ra những xung đột giá trị. Các hiện tượng như bạo lực gia đình, ly hôn, xâm hại trẻ em vẫn diễn biến phức tạp. Chỉ thị 06-CT/TW của Ban Bí thư cũng chỉ rõ: “Một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của gia đình và công tác xây dựng gia đình,... Việc bình xét, công nhận gia đình văn hóa ở nhiều nơi còn hình thức,...” [7].

2.3. Một số giải pháp góp phần xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ hội nhập toàn cầu

Thứ nhất, nâng cao hơn nữa nhận thức của các chủ thể về công tác xây dựng gia đình văn hóa trong thời kỳ hội nhập hiện nay.

Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, nhiều giá trị của gia đình cũng bị tác động ảnh hưởng. Do vậy, để công tác xây dựng gia đình văn hóa hiện nay đạt được hiệu quả cao, thích ứng được với những thay đổi của hoàn cảnh, sự nhận thức đúng đắn và quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đóng vai trò hết sức quan trọng.

Để nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng và chính quyền về công tác xây dựng gia đình trong thời kỳ hội nhập, cần đẩy mạnh công tác giáo dục và đào tạo cho các cấp lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác này ở các địa phương. Việc này có thể thực hiện thông qua các chương trình đào tạo, hội thảo chuyên đề và các khóa học ngắn hạn về gia đình và văn hóa. Các khóa đào tạo nên tập trung vào vai trò quan trọng của gia đình trong việc xây dựng xã hội, đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập toàn cầu. Các lãnh đạo cần hiểu rõ và đề ra những chính sách và chương trình phù hợp, đồng thời quan tâm hơn đến công tác xây dựng gia đình văn hóa.

Bên cạnh việc đào tạo về gia đình, cần bổ sung các nội dung về hội nhập quốc tế và những thách thức đối với gia đình Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa. Điều

này giúp lãnh đạo hiểu rõ những tác động của hội nhập đối với gia đình, từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp để bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò của gia đình trong bối cảnh hội nhập toàn cầu trên các phương tiện truyền thông như báo chí, truyền hình, mạng xã hội, trong đó những câu chuyện, tấm gương về các gia đình văn hóa tiêu biểu cần tuyên truyền rộng rãi, tạo động lực cho các lãnh đạo tiếp tục triển khai các hoạt động xây dựng gia đình trong thời gian tới.

Tổ chức các diễn đàn và hội thảo chuyên đề về gia đình và văn hóa. Đây là cơ hội để các lãnh đạo gặp gỡ, chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi từ những mô hình xây dựng gia đình văn hóa tiêu biểu. Đồng thời, các chuyên gia, nhà nghiên cứu có thể cung cấp thêm kiến thức, góc nhìn mới về vai trò của gia đình trong xã hội hiện đại.

Cần có cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả của các chính sách, chương trình đã triển khai. Đây là một yếu tố quan trọng giúp các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương nhận thức rõ ràng về tình hình thực tế, từ đó có những điều chỉnh kịp thời và phù hợp. Hệ thống giám sát cần được xây dựng một cách chặt chẽ, với sự tham gia của các cơ quan chức năng, tổ chức xã hội và cộng đồng. Các chỉ tiêu đánh giá cần rõ ràng, cụ thể và được áp dụng thống nhất trên toàn quốc. Thông qua hệ thống giám sát, các cấp lãnh đạo có thể nắm bắt được những khó khăn, thách thức trong công tác xây dựng gia đình văn hóa, từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp. Thực hiện đánh giá định kỳ các chương trình và chính sách xây dựng gia đình văn hóa. Thông qua các cuộc họp, hội thảo và báo cáo đánh giá, các cấp ủy Đảng và chính quyền có thể đánh giá lại những chính sách đã triển khai, nhìn nhận nghiêm túc những mặt còn hạn chế và đưa ra các điều chỉnh cần thiết. Việc này không chỉ giúp nâng cao nhận thức của các lãnh đạo mà còn cải thiện chất lượng công tác xây dựng gia đình văn hóa.

Tăng cường triển khai các chương trình giáo dục về gia đình và giá trị văn hóa trong trường học và cộng đồng. Khuyến khích các hoạt động giúp tăng cường sự kết nối giữa các thành viên trong gia đình. Xây dựng môi trường tích cực để mỗi thành viên đều nhận thấy giá trị của gia đình trong sự phát triển chung, nhìn thấy gia đình là tổ ấm mang lại giá trị hạnh phúc cho mỗi thành viên trong gia đình.

Nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng chính quyền về công tác xây dựng gia đình văn hóa Việt Nam trong thời kỳ hội nhập là một nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết. Điều này không chỉ giúp định hướng đúng đắn cho các chính sách và chương trình mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai hiệu quả các hoạt động xây dựng gia đình văn hóa. Thông qua các giải pháp như tăng cường giáo dục, đẩy mạnh công tác

tuyên truyền, xây dựng chính sách hỗ trợ và thực hiện giám sát, đánh giá hiệu quả, chúng ta có thể đảm bảo rằng công tác xây dựng gia đình văn hóa sẽ đạt được những thành công bền vững, góp phần xây dựng một xã hội Việt Nam phát triển, văn minh trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về gia đình theo hướng lấy hoạt động của gia đình làm trọng tâm, bảo đảm sự gắn kết giữa gia đình và xã hội.

Để hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về gia đình theo hướng lấy hoạt động của gia đình làm trọng tâm và bảo đảm sự gắn kết giữa gia đình và xã hội, cần thực hiện một số giải pháp cụ thể và toàn diện.

Cần xây dựng chính sách bảo vệ, hỗ trợ gia đình trong việc thực hiện các chức năng cơ bản của mình, như: giáo dục, chăm sóc sức khỏe và bảo vệ quyền lợi của các thành viên. Các chính sách này cần được thiết kế sao cho phù hợp với đặc thù của từng loại hình gia đình và từng giai đoạn phát triển của xã hội. Ví dụ, cần có những chính sách hỗ trợ đặc biệt cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình đơn thân, các gia đình sống ở vùng sâu, vùng xa. Ngoài ra, việc bảo vệ quyền lợi của trẻ em, người già, và phụ nữ trong gia đình cũng cần được ưu tiên thông qua các biện pháp pháp lý cụ thể và mạnh mẽ.

Thiết lập các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích các gia đình tham gia hoạt động xã hội như: Các phong trào văn hóa, thể thao; hoạt động từ thiện, bảo vệ môi trường,... Những cơ chế này có thể bao gồm việc hỗ trợ tài chính, tổ chức các chương trình tuyên truyền và tạo ra các mô hình hoạt động xã hội có sự tham gia tích cực của các gia đình.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng bảo đảm gắn kết giữa gia đình và xã hội, thông qua việc cụ thể hóa các quyền, nghĩa vụ của gia đình đối với xã hội và ngược lại. Cần có những quy định pháp lý rõ ràng về trách nhiệm của xã hội trong việc hỗ trợ và bảo vệ gia đình, đặc biệt trong các lĩnh vực như giáo dục, y tế, an sinh xã hội và bảo vệ quyền lợi của các thành viên gia đình. Đồng thời, pháp luật cũng cần quy định rõ ràng về trách nhiệm của gia đình trong việc thực hiện các nghĩa vụ xã hội, góp phần xây dựng một xã hội đoàn kết, ổn định và phát triển.

Nâng cao hiệu quả thực thi chính sách pháp luật về gia đình thông qua việc tăng cường công tác giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm. Đồng thời, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về gia đình trong cộng đồng, nhằm nâng cao nhận thức của người dân về quyền và nghĩa vụ của mình trong việc xây dựng và bảo vệ gia đình.

Cần đề ra chính sách hỗ trợ kinh tế cho các gia đình, đặc biệt là gia đình khó khăn, để họ có điều kiện tốt hơn trong việc giáo dục con cái và duy trì giá trị văn

hóa. Các chính sách như: Hỗ trợ nhà ở, trợ cấp giáo dục, bảo hiểm y tế có thể giúp giảm bớt gánh nặng cho các gia đình, từ đó họ sẽ tập trung vào việc xây dựng một gia đình văn hóa bền vững.

Khuyến khích các hoạt động văn hóa gia đình: Các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương cần đề ra các chính sách khuyến khích gia đình tham gia vào hoạt động văn hóa, từ đó tạo điều kiện để phát huy các giá trị truyền thống. Hoạt động này có thể bao gồm việc tổ chức những lễ hội văn hóa, hội thi gia đình văn hóa tiêu biểu và chương trình giáo dục gia đình tại địa phương. Đồng thời, cần hỗ trợ và phát triển mô hình gia đình văn hóa điển hình để tạo động lực và khuyến khích các gia đình khác noi theo.

Thứ ba, đổi mới công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục về gia đình văn hóa hiện nay.

Tăng cường phổ biến chính sách, pháp luật và kiến thức về hôn nhân và gia đình; các chuẩn mực, giá trị văn hóa gia đình; kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình; xây dựng và triển khai chương trình giáo dục về giá trị gia đình và văn hóa trong trường học và cộng đồng, giúp học sinh và cha mẹ hiểu rõ về sự thay đổi trong thực hiện vai trò và trách nhiệm của gia đình hiện nay. Sử dụng các kênh thông tin đại chúng, mạng xã hội để truyền tải thông điệp về giá trị gia đình văn hóa, những hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, những tấm gương gia đình tiêu biểu. Nâng cao hiệu quả, tính thiết thực trong xây dựng gia đình văn hóa, gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Như vậy, việc xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ hội nhập là một quá trình phức tạp, lâu dài, đòi hỏi sự nỗ lực từ cả gia đình, cộng đồng và xã hội.

3. KẾT LUẬN

Gia đình là tế bào của xã hội, tạo nền tảng cho sự phát triển của xã hội. Trước tác động của thời kỳ hội nhập,

xây dựng gia đình Việt Nam được xem là một nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa mang tính chiến lược. Để làm được điều này, cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa các chính sách của nhà nước, sự nỗ lực của cộng đồng và sự tự giác của mỗi gia đình trong việc gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Chỉ khi gia đình văn hóa được xây dựng vững mạnh, xã hội mới có thể phát triển một cách bền vững trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. <https://giadinh.bvhttdl.gov.vn/yeu-to-nhan-thuc-trong-xay-dung-gia-dinh-van-hoa>.
- [2]. Văn phòng Trung ương Đảng (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. I, tr.143.
- [3]. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.170-171.
- [4]. Thủ tướng Chính phủ, QĐ số 2238/QĐ-TTg (2021), *Quyết định phê duyệt chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030*, ngày 30/12/2021, tr.2.
- [5]. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2020), *Báo cáo tổng kết Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030* (Báo cáo số 293/BC-BVHTTDL, ngày 31/12/2020), tr.2.
- [6]. Nguyễn Huy Phòng (2021), *Giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong bối cảnh hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 4/2021.
- [7]. Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư (2021), *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới*, ngày 24/6/2021, tr.1.

AUTHOR INFORMATION

Phung Thi Ly

Corresponding Author: phunglysd@gmail.com

Sao Do University.

THẺ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (*.doc *.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, P. Chu Văn An, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, Số 3 (91) 2025



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- **Số 1:** Số 76, đường Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.
- **Số 2:** Số 72, đường Nguyễn Thái Học, quốc lộ 37, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.
- **Điện thoại:** (0220) 3882 269 **Fax:** (0220) 3882 921 **Website:** <http://saodo.edu.vn> **Email:** info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 3 (91)

2025

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ

Số 76, đường Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.